

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

Bản án số: **114/2023/HSST**

Ngày 25 tháng 7 năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Sen**.

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Phạm Quang Tuấn**

2. Ông Phạm Bá Xuân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phạm Thu Hương** - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H tham gia phiên
tòa: Bà **Nguyễn Thị Phụng** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, Thành phố
H, Tòa án nhân dân quận B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
116/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 257/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với:

* Bị cáo: **Đặng Đình C**, sinh năm: 1977; HKTT: Xóm 6, xã C, huyện T,
tỉnh N; Nơi ở: Không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 12/12;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: **Đặng Đình Y**
(đã chết); Họ tên mẹ: **Nguyễn Thị T** (sinh năm 1938); Gia đình bị cáo có 04 anh
em, bị cáo là con thứ 4. Họ tên vợ: **Hoàng Thị V** (sinh năm 1982); Bị cáo có 01
con, sinh năm: 2006; Tiền án, tiền sự: Nhân thân: 03 tiền án:

- Bản án số 70 ngày 06/3/2007, Tòa án nhân dân quận H xử phạt 06 tháng
tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phí 20/02/2008.

- Bản án số 42 ngày 14/5/2007, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xử phạt
12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với bản án số 70 ngày
06/3/2007 của Tòa án nhân dân quận H buộc **Đặng Đình C** chấp hành hình phạt
chung của 02 bản án là 18 tháng tù. Ra trại ngày 22/7/2008. Chấp hành xong án
phí ngày 25/12/2007.

- Bản án số 398 ngày 06/9/2012, Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 10 năm tù về tội Cướp tài sản. Bản án số 702 ngày 07/11/2013, Tòa phúc thẩm tại H – Tòa án nhân dân tối cao xử phúc thẩm giảm án xử phạt 08 năm tù. Ra trại ngày 02/4/2018. Chấp hành xong án phí ngày 05/11/2013 và chấp hành xong phần bồi thường dân sự ngày 25/3/2014.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 12/5/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Anh SD, sinh năm: 1979; Nơi cư trú: P801 The Five R, số 345 Đ, phường L, quận B, thành phố H; Người phiên dịch: Chị Kiều Thị Phương L, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ 26, thị trấn Đ, quận Đ, thành phố H. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Cháu **Đặng Hoàng A**, sinh ngày 04/10/2006;

Người đại diện theo pháp luật: Chị **Hoàng Thị V**, sinh năm 1982. Có mặt tại phiên tòa.

Cùng địa chỉ: Tổ 5, xã P, quận L, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0h15' ngày 12/5/2023, Đặng Đình C điều khiển xe máy Honda Wave BKS: 29V7-536.87 đi loanh quanh phố K, mục đích xem người nước ngoài nào sơ hở thì sẽ trộm cắp tài sản. Khi C điều khiển xe máy đi từ phố K ra phố L thì phát hiện anh SD (sinh năm 1979; Quốc tịch: Nhật Bản) đang đi bộ một mình cùng chiều. Thấy anh S biểu hiện say rượu, C dùng xe trước cửa số 30 K, đầu xe hướng về phía ra phố L, sau đó xuống xe và đi bộ ra tiếp cận anh S bị phát hiện chiếc túi xách phía sau lưng anh S chưa kéo khóa. C tạo tình huống mời chào anh S đi massage. C nói chuyện đồng thời tay phải vòng ra phía sau lưng anh S rồi thò tay vào túi xách lấy trộm 01 chiếc ví dài bên trong có 8.150.000 VNĐ, 30.000 Yên Nhật và 02 thẻ ngân hàng. Sau đó, C đi ra xe máy, tay phải vẫn đang cầm chiếc ví vừa trộm cắp được. Sau khi lên xe máy, C đổi ví sang tay trái. Lúc này anh S phát hiện mất tài sản nên đã tri hô, C quay đầu xe máy bỏ chạy. Khi đang chạy từ K ra phố L thì anh CS (sinh năm 1970, Quốc tịch: Nhật Bản) là bạn anh S ra chặn C lại. Thấy vậy, C điều khiển xe máy rẽ vào ngõ 76 K, anh S và anh C cùng đuổi theo C. Khi đến trước cửa số nhà 103E ngõ 76 K thì phát hiện ngõ cụt, C bị anh S và anh C cùng cơ quan Công an bắt giữ cùng vật chứng.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 02 đoạn video ghi lại hình ảnh quá trình bắt giữ Đặng Đình C.
- Thu giữ của Đặng Đình C:
 - + 01 ĐTDĐ Iphone 11 Promax màu vàng (Imei 1: 353908104092330, Imei 2: 353908104132367, Sim 1: 096.239.2636, Sim 2: 096.705.6993)
 - + 01 ĐTDĐ Nokia Model RM-1172 màu đen (Imei 1: 357322084868063 Imei 2: 354477090864069, Sim 1: 094.665.3333, Sim 2: 039.870.0090)
 - + 01 xe máy Honda Wave Alpha màu đen - bạc, BKS: 29Y7-536.87 (SK. 043739, SM: 2046688)
- + Số tiền: 47.000.000 đồng.
- Thu giữ của người bị hại SD:
 - + 01 chiếc ví da màu đen có kích thước 10x20cm.
 - + 02 (hai) thẻ ngân hàng mang tên SD.
 - + Tiền Việt Nam: 8.150.000 đồng.
 - + Tiền Nhật: 30.000 Yên

Theo Thông báo tỷ giá – lãi suất ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam ngày 12/5/2023, quy đổi 01 đồng Yên Nhật bằng 170,29 đồng nên 30.000 Yên Nhật tương ứng với 5.108.700 đồng.

- Theo Bản kết luận định giá tài sản số 69/KLĐG-HĐĐGTS ngày 19/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự UBND quận B kết luận: “01 chiếc ví da nam màu đen, không rõ nhãn hiệu, kích thước 10 x 20cm, trị giá 300.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Đình C đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Lời khai nhận của C phù hợp lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác trong quá trình điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt cho anh SD, anh SD nhận tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với chiếc xe máy xe máy Honda Wave Alpha màu đen BKS: 29V7-536.87 (SK: 043739, SM: 2046688), quá trình điều tra xác định năm 2021 - bạc, BKS: chị Hoàng Thị V (vợ của C) mua tại cửa hàng xe máy địa chỉ Từ Sơn, Bắc Ninh với giá 18.000.000đồng và cho con trai là cháu Đặng Hoàng Việt A (sinh năm 2006) đứng tên giấy mua bán xe. Cơ quan điều tra chuyển chiếc xe máy đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự quận B để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 12/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố bị cáo Đặng Đình C về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Đặng Đình C theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã kết luận: Bị cáo Đặng Đình C đã thực hiện vụ trộm cắp của anh SD tài sản có tổng giá trị là: 13.558.700 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho bị cáo, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 08 tháng đến 12 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Đặng Đình C: 01 ĐTDĐ Iphone 11 Promax màu vàng, 01 ĐTDĐ Nokia Model RM-1172 màu đen, và số tiền: 47.000.000 đồng, trả lại cho anh Đặng Hoàng Việt A 01 xe máy Honda Wave Alpha màu đen - bạc, BKS: 29V7-536.87. Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về dân sự nên đề nghị không xem xét trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và lời nói sau cùng trước khi hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi bị cáo Đặng Đình C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng, biên bản bắt giữ người, tang vật

thu giữ trong vụ án, kết luận định giá cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 0^h15' ngày 12/5/2023, tại phố K, phường C, quận B, thành phố H, Đặng Đình C có hành vi trộm cắp tài sản của anh SD (Quốc tịch: Nhật Bản) 01 chiếc ví da màu đen có giá trị 300.000đồng, bên trong có 8.150.000đồng và 30.000 Yên tương đương 5.108.700đồng, tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 13.558.700 đồng.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã trưởng thành, tại thời điểm phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội : Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, có 03 tiền án đã được xóa án tích về các tội trộm cắp tài sản, cướp tài sản thể hiện bị cáo đã được các cơ quan pháp luật giáo dục nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, cải tạo mà với ý thức coi thường pháp luật, bị cáo lại tiếp tục phạm tội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo các tài sản thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 ĐTDĐ Iphone 11 Promax màu vàng (Imei 1: 353908104092330, Imei 2: 353908104132367, Sim 1: 096.239.2636, Sim 2: 096.705.6993) đã qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia Model RM-1172 màu đen (Imei 1: 357322084868063, Imei 2: 354477090864069, Sim 1: 094.665.3333, Sim 2: 039.870.0090); số tiền: 47.000.000 đồng.

- Trả lại cho con trai bị cáo là Đặng Hoàng Việt A 01 xe máy Honda Wave Alpha màu đen - bạc, BKS: 29V7-536.87 (SK: 043739, SM: 2046688).

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, Người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Đình C** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

- Xử phạt: Bị cáo **Đặng Đình C 08 (Tám) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/5/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Trả lại cho bị cáo các tài sản gồm: 01 ĐTDĐ Iphone 11 Promax màu vàng (Imei 1: 353908104092330, Imei 2: 353908104132367, Sim 1: 096.239.2636, Sim 2: 096.705.6993) đã qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia Model RM-1172 màu đen (Imei 1: 357322084868063, Imei 2: 354477090864069, Sim 1: 094.665.3333, Sim 2: 039.870.0090) đã qua sử dụng; số tiền: 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng).

- Trả lại cho cháu Đặng Hoàng Việt A 01 xe máy Honda Wave Alpha màu đen - bạc, BKS: 29Y7-536.87 (SK: 043739, SM: 2046688)

Các vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận B theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 160 ngày 13/7/2023 và Giấy nộp tiền vào Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ngày 13/7/2023.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền

kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND TP. H;
- VKSND TP. H;
- VKSND quận B;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Trại tạm giam số I H;
- UBND xã C, huyện
- T, tỉnh N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Sen

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Sen

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Sen

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Sen

